

Số: 773/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 756/2020/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Đặng Thái S, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm 1, thôn ĐN, xã DT, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Khu dân cư chợ B, tổ dân phố 19, phường PL, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1986.

HKTT và trú tại: Xóm 1, thôn ĐN, xã DT, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thái S và chị Lê Thị Thu H tự nguyện kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh S. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên có sự bất đồng trong cách nuôi dạy con cái, tính cách không hòa hợp. Gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhưng không được. Mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 3/2020 vợ chồng đã sống ly thân. Chị H và các con vẫn ở Hưng Yên còn anh S chuyển về Hà Đông sống từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng đến nay vợ chồng không thể trở về đoàn tụ với nhau. Nay anh S, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh S và chị H xác nhận vợ chồng có hai con chung là Đặng Lê Đức H1, sinh ngày 22/11/2008 và Đặng Lê Đức A, sinh ngày 28/01/2013. Con

chung của anh chị hiện tại mạnh khỏe, tâm sinh lý phát triển bình thường. Anh S, chị H thỏa thuận sau ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giao cả hai con chung. Chị H chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

4. Công nợ chung: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

5. Về lệ phí: Anh S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị H hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thái S và chị Lê Thị Thu H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là Đặng Lê Đức H1, sinh ngày 22/11/2008 và Đặng Lê Đức A, sinh ngày 28/01/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của anh S, chị H về việc chị H chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009743 ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;

- VKSND quận Hà Đông;

- UBND xã, phường nơi ĐKKH;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiểm

